

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch số 98-KH/ĐU ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thiện Tín về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Thiện Tín

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (*Viết tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TU*); Kế hoạch số 98-KH/ĐU ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thiện Tín về việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Thiện Tín.

Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch số 98-KH/ĐU ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và Kế hoạch số 98-KH/ĐU ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thiện Tín.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU và Kế hoạch 98-KH/ĐU; hiện thực hóa mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp bền vững theo tinh thần của Nghị quyết; tăng cường giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch và các chính sách phát triển ngành lâm nghiệp.

- Góp phần phát triển lâm nghiệp của xã nói riêng và của tỉnh nói chung thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, có đóng góp ngày càng cao cho tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP). Định hướng đến năm 2035, ngành lâm nghiệp của xã có sức cạnh tranh cao, tạo ra sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản quốc gia.

2. Chỉ tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn xã đạt 60%.
- Giai đoạn 2026 - 2030, trồng mới 3.000 ha rừng tập trung (trong đó trồng lại rừng sau khai thác 3.000 ha); trồng 600 cây phân tán; giải quyết việc làm cho khoảng 1.000 lao động/năm.
- 100% diện tích rừng có chủ quản lý theo quy định của Luật Lâm nghiệp; cho thuê đất gần thuê rừng khoảng 16,16 ha để thực hiện dự án phát triển Khu du lịch sinh thái Suối Chí; diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) khoảng 300 ha.
- Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng trên địa bàn xã; đến năm 2030, năng suất rừng trồng đạt bình quân 20 m³/ha/năm, sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng (gỗ rừng trồng tập trung, cây trồng phân tán...) đáp ứng các chỉ tiêu của ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2035

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn xã đạt 60%, tập trung nâng cao chất lượng rừng.
- Hình thành vùng rừng trồng nguyên liệu tập trung có chất lượng, đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh.
- Đóng góp một phần giúp ngành lâm nghiệp vào GRDP của tỉnh đến năm 2035 đạt khoảng 10%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.
- Thường xuyên xây dựng các phóng sự, bài viết đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả thực hiện chủ trương phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh, xã gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.
- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban, đơn vị liên quan.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ quan quản lý nhà nước ngành lâm nghiệp. Nâng cao năng lực cho Tổ bảo vệ rừng cấp xã, các tổ bảo vệ rừng cộng đồng dân cư trên địa bàn xã. Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương, chủ rừng, lực lượng kiểm lâm, công an, quân sự, cộng đồng dân cư trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đẩy mạnh điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án về lĩnh vực lâm nghiệp. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Đẩy nhanh tiến độ điều tra kiểm kê rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, phân định diện tích 03 loại rừng tích hợp vào Quy hoạch xã, Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia. Phân định rõ ranh giới của các chủ rừng, rà soát đưa diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông ra khỏi quy hoạch lâm nghiệp không để phát sinh chồng lấn, lấn chiếm mới.

- Giám sát diễn biến rừng trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, đồng bộ để phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và phát triển sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, cung ứng dịch vụ môi trường rừng. Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng; các dự án có giao rừng, cho thuê rừng, thuê môi trường rừng; các dự án lâm nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật, tránh thất thoát vốn đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, thanh tra đối với các hoạt động về lâm nghiệp, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong việc quản lý, đầu tư, phát triển, chế biến, tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp, nhất là hoạt động kinh doanh gỗ và lâm sản. Tăng cường quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có, trọng tâm là rừng phòng hộ, rừng sản xuất; ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm nhanh trên cả 03 tiêu chí số vụ, khối lượng gỗ vi phạm và diện tích rừng bị thiệt hại.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tư vấn, phản biện, giám sát, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên liên quan quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định, chính sách về đầu tư, phát triển lâm nghiệp. Triển khai các cuộc vận động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia sản xuất lâm nghiệp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các phòng, ban, đơn vị liên quan.

3. Nâng cao hiệu quả thực hiện các cơ chế, chính sách về lâm nghiệp

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về lâm nghiệp, nghiên cứu áp dụng các chính sách vào thực tế tại địa phương đúng theo quy định. Thực hiện tốt chính sách khoán bảo vệ rừng và phát triển rừng gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, cộng đồng dân cư.

- Nghiên cứu tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách mới như: Chính sách thúc đẩy xã hội hóa lâm nghiệp, phát triển lâm nghiệp cộng đồng, chính sách cung ứng tín chỉ các-bon rừng; thí điểm thực hiện chính sách bảo hiểm trong lâm nghiệp, nhất là bảo hiểm rừng trồng; cơ chế thực hiện Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (Hiệp định VPA/FLEGT Việt Nam - EU); Quy định chống phá rừng của EU (EUDR).

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Lâm nghiệp, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định còn bất cập, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các luật liên quan và các điều ước quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển lâm nghiệp bền vững. Đề xuất những quy định nhằm hoàn thiện chính sách về đất đai, trồng rừng và vốn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ gia đình sử dụng đất hiệu quả và tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi để phát triển lâm nghiệp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban, đơn vị liên quan.

4. Tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp, trọng tâm là Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn xã. Tập trung thu hút đầu tư trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp, trồng rừng, đầu tư trồng dược liệu dưới tán rừng, phát triển du lịch sinh thái, chú trọng phát triển các mô hình nông - lâm kết hợp thích ứng với biến đổi khí hậu và bền vững. Thí điểm mô hình chăn nuôi dưới tán rừng theo hướng an toàn sinh thái, không ảnh hưởng đến cấu trúc, diễn thế và tái sinh của rừng; mô hình trồng xen cây công nghiệp, cây đặc sản vào diện tích rừng trồng nguyên liệu trong những năm đầu khi rừng chưa khép tán.

- Nghiên cứu, lựa chọn, phát triển mạnh các mô hình kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình trong lâm nghiệp, thúc đẩy liên kết với các thành phần kinh tế khác để nâng cao giá trị hàng hóa lâm sản. Thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện mô hình liên kết “06 nhà” (Nhà nước, Nông dân, Nhà khoa học, Doanh nghiệp, Ngân hàng, Nhà phân phối) trong chuỗi sản xuất lâm nghiệp.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp nhất là hạ tầng khu, cụm công nghiệp, logistics, kho bãi phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản và chế biến lâm sản (nếu có).

- Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế về lâm nghiệp, tham gia tích cực và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức lâm nghiệp quốc tế, khu vực, doanh nghiệp để triển khai các chương trình, dự án, hoạt động tăng cường năng lực, chuyển giao, hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp. Phát triển thị trường lâm sản, chủ động tham gia chuỗi cung ứng lâm sản toàn cầu. Tham gia hội nghị, hội thảo về lâm nghiệp để quảng bá giá trị lâm sản của xã, đồng thời kết nối giữa nghiên cứu, sản xuất và tiêu dùng.

- Tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc trồng rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng trên diện tích rừng suy giảm qua các thời kỳ, chuyển đổi kinh doanh gỗ nguyên liệu sang kinh doanh rừng trồng gỗ lớn để bảo đảm tỷ lệ che phủ rừng theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030 và theo Kế hoạch đề ra. Lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 để hỗ trợ người dân trồng rừng sản xuất.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026-2030.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban, đơn vị liên quan.

5. Bố trí, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển ngành lâm nghiệp

- Lồng ghép, bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư cho ngành lâm nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu mở rộng các nguồn thu cho ngành lâm nghiệp từ du lịch sinh thái, dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon từ rừng...

- Tăng cường xã hội hóa, vận động, huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn xã theo đúng quy định của pháp luật.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban, đơn vị liên quan.

6. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lâm nghiệp

- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị ngành lâm nghiệp. Áp dụng các tiêu chuẩn ISO cho ngành lâm nghiệp để quản lý, giám sát chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thực hiện số hóa trong các hoạt động lâm nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành nghiên cứu ứng dụng nuôi cấy mô, chọn giống ưu trội, bảo tồn nguồn gen quý. Ứng dụng internet vạn vật (IoT) để theo dõi đất, độ ẩm, dinh dưỡng, vi khí hậu vườn ươm cây giống lâm nghiệp; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo kết hợp với dữ liệu lớn (AI/Big Data) để dự báo sinh trưởng, sâu bệnh, năng suất nhằm giảm rủi ro đầu tư. Xây dựng bản đồ số vùng trồng (GIS) gắn mã vùng trồng. Ứng dụng công nghệ QR code/Blockchain

lưu trữ toàn bộ dữ liệu chuỗi giá trị từ giống, trồng, khai thác, chế biến, phân phối.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.
- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban, đơn vị liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện, định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo, Đảng ủy xã, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, Kế hoạch số 98-KH/ĐU và Kế hoạch này theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc báo về UBND xã (*thông qua Phòng Kinh tế xã*) để được hướng dẫn theo thẩm quyền.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch số 98-KH/ĐU ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Thiện Tín, đề nghị các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (B/c);
- Thường trực HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, ban chuyên môn trực thuộc xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sinh